

Bản án số: 63/2018/HS-PT

Ngày 21 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa;

Bà Lê Hồng Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 335/2017/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Lê Thanh C; do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 464/2017/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Bị cáo bị kháng nghị: Lê Thanh C, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1962 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số A, Tổ B, Khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị N (chết); có vợ tên Nguyễn Thị H và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 210 ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; cư trú tại: Tổ B, Khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Lê Thanh C và bà Nguyễn Thị L cùng cư ngụ kế bên nhau tại Tổ B, Khu phố A, phường L, thành phố B. Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 21 tháng 3 năm 2017, C đang cầm 01 tuýp sắt tròn dài khoảng 112cm, rộng ở giữa, đường kính 2,6cm, một đầu tròn rộng dày 0,2cm, 01 đầu có gắn lưỡi lê dài 15cm để đẩy rác đốt tại trước cửa nhà C (sát nhà bà L). Bà L sợ nứt tường nhà nên đi ra trước cổng nhà C, yêu cầu C dập lửa. C dùng lời lẽ thô tục với bà L, dẫn đến giữa C và bà L xảy ra cự cãi qua lại. C liền cầm tuýp sắt trên tay phải đi ra cổng (cổng nhà C đang đóng), chọc đầu tròn rộng của tuýp sắt qua song cửa cổng trúng vào mi dưới góc trong mắt trái bà L gây thương tích. Bà L được hàng xóm băng bó vết thương và đưa đến Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai điều trị. Ngày 21 tháng 3 năm 2017, bà L có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với C.

- Vật chứng thu giữ: 01 tuýp sắt tròn dài khoảng 112cm, rộng ở giữa, đường kính 2,6cm, một đầu tròn rộng dày 0,2cm, 01 đầu có gắn lưỡi lê dài 15cm là hung khí C dùng để gây án.

- Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 27/YC-BVĐN ngày 23-3-2017 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0216/GĐPY/2017 ngày 05-4-2017 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị L như sau: Vết thương dưới góc trong mi mắt trái để lại sẹo kích thước 01cm x 0,2cm, không xấu về thẩm mỹ; tỷ lệ: 03%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 03%. Vật gây thương tích là vật tày.

- Tại Bản giám định vật gây thương tích số: 0398/GĐPY/2017 ngày 02-6-2017 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai về vật gây thương tích cho nạn nhân Nguyễn Thị L thể hiện:

+ Vết thương mi dưới góc trong mắt trái kích thước 1,5cm. Tổn thương có đặc điểm bên ngoài rách da bờ mép nham nhở, đứt tổ chức da, có hình hơi cong không thẳng, không thấy tổn thương xương, vết thương nằm ở góc trong mắt trái sát với sống mũi. Tổn thương này do vật tày, có cạnh không thẳng hàng tác động

thẳng theo hướng từ trước ra sau, chệch từ phải qua trái và hơi chệch xuống dưới gây nên.

+ Hung khí giám định là 01 cây sắt có đặc điểm như sau: Toàn bộ hung khí nặng 1.650gram. Thân hình tròn, đường kính 2,6cm, chu vi 8,5cm, dày 0,2cm, bằng sắt màu xám. Tác động vào vị trí này gây tổn thương theo cơ chế vật tày. Một đầu có gắn lưỡi lê dài 15cm, đầu nhọn, rộng 05cm nơi dày nhất 02cm. Nếu tác động của đầu này gây nên tổn thương theo cơ chế vật sắc nhọn và vật sắc. Một đầu hình tròn của cây sắt bên trong rỗng đường kính 2,6cm, chu vi 8,5cm, dày 0,2cm, tạo thành cạnh tương đối sắc. Nếu tác động đầu này gây tổn thương sẽ tạo ra vết thương theo cơ chế vật tày có cạnh.

+ Kết luận cơ chế hình thành vết thương của nạn nhân Nguyễn Thị L như sau: Vết thương mi dưới góc trong mắt trái kích thước 1,5cm. Tổn thương này do vật tày có cạnh không thẳng tác động theo hướng từ trước ra sau chệch từ phải qua trái và hơi chệch xuống dưới gây nên. Hung khí giám định là một cây sắt như mô tả ở trên có thể gây “Vết thương mi dưới góc trong mắt trái kích thước 1,5cm” bằng đầu có hình tròn của ống sắt bên trong rỗng đường kính 2,6cm, chu vi 8,5cm, dày 0,2cm, tạo thành cạnh tương đối sắc, tác động với lực nhẹ.

- Tại Cáo trạng số: 472/CT/VKS-HS, ngày 29/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Lê Thanh C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm a và i, Khoản 1, Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 464/2017/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2017 và tại Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số: 86/2017/QĐ-SCBSBA ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh C phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Điểm a và i, Khoản 1, Điều 104; Điểm h, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, bồi thường dân sự, trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 10 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B có Kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-KBPT-HS; kháng nghị một phần bản án nêu trên; đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng thay đổi hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh C từ hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù giam.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án, đề nghị chấp nhận kháng nghị và sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh

- Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh C vẫn không thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo C cho rằng, bị cáo chỉ có hành vi dùng khúc cây gỗ mít khô dài khoảng 40cm – 50cm, đường kính 03cm, đập vào song sắt cánh cổng ngay vị trí gần mặt bà L, làm đầu khúc gỗ bị gãy văng vào mắt bà L gây thương tích; bị cáo không dùng tuýp sắt gây thương tích cho bà L.

- Xét các tình tiết như sau:

Qua lời khai của người làm chứng là ông Phạm Duy K chứng kiến từ đầu đến cuối sự việc xảy ra, đã khẳng định bị cáo C dùng lời lẽ thô tục với bà L chứ bà L không chửi bị cáo; bị cáo C dùng 01 tuýp sắt tròn dài, chọc trúng mi dưới góc trong mắt trái bà L, gây thương tích.

Biên bản tạm giữ phương tiện là 01 tuýp sắt với mô tả nêu trên thu giữ được tại nhà bị cáo C, gần vị trí đồng lúa sát nhà bà L (bút lục số 67).

Bản giám định vật gây thương tích số: 0398/GDPY/2017 ngày 02-6-2017 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai và trình bày của người giám định tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện vết thương của bị hại phù hợp với hình dáng kích thước của vật chứng vụ án mà cơ quan điều tra đã thu giữ. Đối với cành mít khô có hình dáng tròn đặc ruột và việc cành mít bị đập vào cánh cổng văng ra thì không thể hình thành vết thương hình vòng cung như vết thương của bị hại.

- Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Lê Thanh C đã có hành vi dùng lời lẽ thô tục với bà Nguyễn Thị L; và sử dụng 01 tuýp sắt tròn dài khoảng 112cm, rộng ở giữa, đường kính 2,6cm, một đầu tròn rộng dày 0,2cm, 01 đầu có gắn lưỡi lê dài 15cm, chọc đầu tròn rộng của tuýp sắt trúng mi dưới góc trong mắt trái bà L gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 03%. Tòa án cấp sơ thẩm xác định và xét xử bị cáo C về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a và i, Khoản 1, Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật và hình phạt

- Cấp sơ thẩm xác định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lê Thanh C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là đúng quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, việc nhận định bị cáo C chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú địa chỉ rõ ràng, quá trình tại ngoại không vi phạm pháp luật để áp dụng Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là không đúng với hướng dẫn tại Điểm c, mục 5 của Nghị quyết số: 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04 tháng 8 năm 2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định trong Phần chung của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, sửa án sơ thẩm về áp dụng pháp luật.

- Hành vi của bị cáo Lê Thanh C là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo lại dùng hung khí nguy hiểm tấn công, gây thương tích cho bị hại. Quá trình tiến hành tố tụng bị cáo không thừa nhận hành vi như đã nêu trên; nên mức án cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là chưa tương xứng so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Đồng thời, việc cho bị cáo hưởng án treo là không đúng với quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 2 của Nghị quyết số: 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo.

- Từ những nhận định trên nhận thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B là có cơ sở; nên chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng bị cáo không được hưởng án treo.

[3] Về án phí

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 355 và Điểm d, Khoản 2, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;

Sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật và hình phạt; giữ nguyên mức hình phạt của cấp sơ thẩm nhưng không cho bị cáo hưởng án treo.

1. Áp dụng Điểm a và i, Khoản 1, Điều 104; Điểm h, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh C 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, bồi thường dân sự, trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Tòa án nhân dân thành phố B (2);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành